

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: *2075* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án Quản lý giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư số 60/2010/TT-BNNPTNT và Thông tư số 61/2010/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành quy định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ lợn và cơ sở giết mổ gia cầm;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y (KSGM-KTVSTY);

Căn cứ Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về điều kiện giết mổ, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND, ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2017 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 1011-TB/TU ngày 26/6/2017 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về việc thực hiện Phương án Quản lý giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2017;

Xét đề nghị của của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1383/TTr-SNN ngày 07/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Quản lý giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2017 (có phương án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Phương án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên, Chi cục Trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ĐVT*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Tuấn - PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội CCB, Tỉnh Đoàn TN;
- Đài PTTH tỉnh, Báo TN;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh: Đ/c Vịnh;
- Lưu: VT, CNN, KT.

Bachút, 03/7/17, 60b

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Tuấn



PHƯƠNG ÁN

**Quản lý giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật trên địa bàn
tỉnh Thái Nguyên năm 2017**

(Kèm theo Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND tỉnh)

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA PHƯƠNG ÁN

Luật Thú y được Quốc hội Khóa XIII ban hành ngày 19/6/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Tại khoản 2, Điều 64, Mục 1, Chương IV của Luật Thú y đã quy định:

“2. Việc giết mổ động vật phải được thực hiện tại cơ sở giết mổ động vật tập trung bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật này.

Trường hợp tại các vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa có cơ sở giết mổ động vật tập trung thì việc giết mổ động vật được thực hiện tại cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ và phải đáp ứng yêu cầu vệ sinh thú y quy định tại Khoản 2, Điều 69 của Luật này.”

Theo đó việc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trước đây do Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện tại các chợ và một số điểm giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh, nhưng hiện nay chỉ được thực hiện tại cơ sở giết mổ động vật tập trung bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh mới có 03 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm được kiểm soát của cơ quan thú y, 01 cơ sở giết mổ đang xây dựng tại TX. Phổ Yên. Còn lại, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm vẫn diễn ra phân tán, nhỏ lẻ trong các hộ gia đình không đảm bảo an toàn vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến môi trường.

Mặc dù trong giai đoạn 2013 - 2015, trên địa bàn tỉnh đã triển khai Đề án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung nhưng hiệu quả chưa đạt được như mục tiêu đề ra. Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Đề án quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tuy nhiên, trong thời gian xây dựng Đề án trên, để đảm bảo quản lý chặt chẽ vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, ngăn chặn dịch bệnh động vật và bảo vệ môi trường sinh thái, UBND tỉnh xây dựng Phương án quản lý giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh năm 2017 là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;
- Luật Thú y ngày năm 2015;

Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 9/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;

- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 60/2010/TT-BNNPTNT và Thông tư số 61/2010/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành quy định điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ lợn và cơ sở giết mổ gia cầm;

- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y (KSGM-KTVSTY);

- Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về điều kiện giết mổ, kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 3105/QĐ-UBND, ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phân công, phân cấp kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

- Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2017 tỉnh Thái Nguyên.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, ngăn ngừa dịch bệnh trên đàn vật nuôi, phòng chống ô nhiễm môi trường;

- Từng bước hình thành hệ thống cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và môi trường chăn nuôi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, môi trường để cung cấp thực phẩm thịt gia súc, gia cầm an toàn cho thị trường và phục vụ phương án kết nối cung cấp thực phẩm an toàn cho các bếp ăn tập thể (trường học, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh).

Năm 2017, dự kiến làm điểm về kiểm soát giết mổ tại 06 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ thuộc các huyện Phú Bình, Đại Từ, Võ Nhai, thị xã Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên;

- Thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, môi trường đối với các điểm giết mổ nhỏ lẻ và các chợ, điểm kinh doanh thịt gia súc, gia cầm tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định. Dự kiến 43 điểm giết mổ gia súc, gia cầm; 46 chợ trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng 01 mô hình điểm về quản lý giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tại một số phường, xã trên địa bàn thị xã Phổ Yên để làm cơ sở triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật, đào tạo tập huấn về quản lý hoạt động giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường:

- Nội dung: Thông tin, tuyên truyền những quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật để mọi tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm chấp hành pháp luật;

- Hình thức: Đa dạng hóa hình thức thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, thăm quan học tập; hội nghị triển khai của các Sở, ngành, chính quyền địa phương, hội nghị triển khai tới các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng thực hiện:

+ Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết: 03 hội nghị;

+ Tập huấn cho các chủ giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật tại các huyện, thành thị: 10 lớp;

+ Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện đại chúng (240 đĩa, 180 băng rôn, 2 phóng sự, 4 số báo đăng bài và 5.000 tờ rơi);

+ Đào tạo cán bộ thực hiện công tác KSGM-KTVSTY: 02 lớp.

2. Quản lý vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và môi trường đối với các cơ sở giết mổ, chợ và tụ điểm kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, chợ kinh doanh động vật, sản phẩm động vật

2.1. Quản lý chung về hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; thực hiện kiểm soát giết mổ động vật tại cơ sở giết mổ:

2.1.1. Giao UBND các huyện, thành, thị chủ trì:

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các điểm giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, các điểm buôn bán thịt gia súc, gia cầm để quản lý. Bố trí địa điểm để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở tập trung giết mổ động vật. Phối hợp với cơ quan thú y và các ngành liên quan xử lý chấm dứt hoạt động, xóa bỏ những cơ sở không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường, nhất là các điểm giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật trên lòng đường, hè phố.

- Khuyến khích, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung theo quy hoạch; thực hiện thu gom điểm giết mổ động vật nhỏ lẻ để hình thành cơ sở giết mổ tập trung đáp ứng điều kiện vệ sinh thú y, môi trường.

- Triển khai các quy định của tỉnh về quản lý hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật sản phẩm động vật tới các cấp chính quyền địa phương, Ban Quản lý chợ, siêu thị, các hộ kinh doanh, giết mổ động vật sản phẩm động vật tại các chợ, siêu thị trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức ký cam kết với các hộ giết mổ, kinh doanh động vật sản phẩm động vật chấp hành các quy định về điều kiện giết mổ động vật, buôn bán sản phẩm động vật theo quy định.

2.1.2. Giao Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Hướng dẫn, thẩm định điều kiện vệ sinh thú y và thực hiện kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật "lâm điểm" thuộc các huyện Phú Bình, Đại Từ, Võ Nhai, thị xã Phổ Yên và TP. Thái Nguyên, dự kiến 06 cơ sở;

- Tổ chức tập huấn đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho các kiểm dịch viên thực hiện việc kiểm soát giết mổ tại cơ sở giết mổ động vật.

- Thành lập các đoàn kiểm tra chuyên ngành nông nghiệp đối với các cơ sở, điểm giết mổ, cơ sở chuyên kinh doanh động vật và sản phẩm động vật, chợ đầu mối, cơ sở thu gom, vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm. Lấy mẫu kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y, môi trường. Xử lý nghiêm và đình chỉ hoạt động của các cơ sở giết mổ không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y.

2.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Y tế, các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, chủ trì kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật tại các chợ, siêu thị thuộc các phường trung tâm thành phố, thị xã và một số chợ trung tâm thị trấn huyện.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật tại các chợ, tụ điểm kinh doanh sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý.

Nội dung kiểm tra: Kiểm tra lâm sàng nhằm phát hiện các sản phẩm động vật có biểu hiện của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; kiểm tra độ tươi của thịt; kiểm tra dư lượng chất cấm, điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, trang thiết bị,... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Xây dựng mô hình điểm về quản lý giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật tại thị xã Phổ Yên.

- Tổ chức hội nghị triển khai (cấp thị xã, cấp xã); Hội nghị triển khai thực hiện mô hình với các chủ hộ giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng..;

- Hướng dẫn và thẩm định điều kiện vệ sinh thú y cơ sở tập trung giết mổ và thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, sản phẩm động vật theo quy định;

- Hỗ trợ công tác quản lý nhà nước: Triển khai đồng bộ các quy định về quản lý; Hỗ trợ chi phí giết mổ, phí kiểm soát giết mổ động vật; gắn hoạt động giết mổ có kiểm soát của cơ quan thú y tại cơ sở với hoạt động tiêu thụ sản phẩm động vật tại chợ thị trấn Ba Hàng và một số chợ vùng xung quanh, siêu thị, bếp ăn tập thể...;

- Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, tỉnh và xử lý vi phạm theo quy định của Pháp luật.

V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ chế, chính sách:

1.1. Thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ và Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

1.2. Chính sách hỗ trợ thực hiện "mô hình điểm" về kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm tại cơ sở giết mổ nhỏ lẻ theo phương án:

a) Điều kiện hỗ trợ: Áp dụng đối với các "mô hình điểm" về kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm tại cơ sở giết mổ nhỏ lẻ đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, có "Kiểm soát giết mổ" gia súc, gia cầm của cơ quan thú y;

b) Thời gian hỗ trợ: Thực hiện trong năm 2017;

c) Nội dung và mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ chi phí giết mổ: Mức hỗ trợ là 100.000 đồng/con đối với trâu, bò; 35.000 đồng/con đối với lợn, dê; 1.500 đồng/con đối với gia cầm;

- Hỗ trợ 100 % phí Kiểm soát giết mổ quy định tại Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính: 14.000 đ/con đối với trâu, bò, ngựa; 7.000 đ/con đối với lợn (trên 15kg), dê; 700 đ/con đối với lợn (dưới 15kg); Hỗ trợ 200 đ/con đối với gia cầm các loại.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

2.1. Ngân sách tỉnh:

- Kinh phí hội nghị triển khai, tổng kết; thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, thăm quan, học tập; thanh tra, kiểm tra, giám sát cấp tỉnh; chi phí giết mổ; lệ phí kiểm soát giết mổ; kinh phí triển khai mô hình điểm tại thị xã Phổ Yên;

- Tổng kinh phí năm 2017 (Phụ lục 01): 2.238.175.000 đồng (*Hai tỷ hai trăm ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó:

+ Số kinh phí đã được UBND tỉnh giao thực hiện Phương án sản xuất nông nghiệp năm 2017 (thực hiện theo Quyết định số 70/QĐ-UBND, ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên) là 1.010.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm mười triệu đồng*).

+ Số kinh phí cấp bổ sung là 1.228.175.000 đồng (*Một tỷ hai trăm hai mươi tám triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

2.2. Ngân sách huyện, thành phố, thị xã: Kinh phí hội nghị triển khai cấp huyện, cấp xã, hội nghị triển khai tới hộ kinh doanh, giết mổ động vật, sản phẩm động vật; tuyên truyền, tập huấn về hoạt động giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện; chính sách hỗ trợ thêm của cấp huyện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ, thời gian thực hiện: (chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Chủ trì, chịu trách nhiệm chung, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Phương án;

- Tổ chức hội nghị triển khai cấp tỉnh và phối hợp triển khai hội nghị cấp huyện; chủ trì về nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật và những quy định về giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật;

- Hướng dẫn, phối hợp với các huyện, thành, thị trong rà soát, thống kê, đánh giá hiện trạng các cơ sở giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật;

- Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, giám sát thực hiện những quy định về điều kiện vệ sinh thú y, môi trường đối với cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh sản phẩm động vật;

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị; tập huấn kỹ thuật; tuyển dụng và bố trí nhân lực thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ động vật;

- Thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo phân công, phân cấp. Phối hợp với Sở Công thương và các Sở, ngành liên quan kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật kinh doanh tại điểm/chợ/siêu thị;

- Định kỳ ngày 25 hàng tháng cuối Quý, tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Phương án về UBND tỉnh theo quy định.

2.2. Sở Công Thương

- Chủ trì và chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn đối với những sản phẩm thực phẩm kinh doanh tại chợ và siêu thị; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tại chợ, siêu thị; thực hiện quy định bắt buộc sản phẩm động vật kinh doanh tại các chợ, siêu thị phải có dấu "Kiểm soát giết mổ" của cơ quan Thú y;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh và các địa phương kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trong hoạt động vận chuyển, giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.

2.3. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan để tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra sức khỏe đối với Kiểm dịch viên, người làm việc trực tiếp tại cơ sở giết mổ động vật, buôn bán sản phẩm động vật; phối hợp các Sở, ngành thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, các Ngành liên quan, quản lý giết mổ động vật tại các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức ký cam kết đối với các nhà hàng, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh sử dụng sản phẩm động vật có nguồn gốc, có dấu "Kiểm soát giết mổ", "Kiểm tra vệ sinh thú y" của cơ quan Thú y.

2.4. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí bổ sung cho Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện Phương án theo quy định.

2.5. Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Công an tỉnh

Theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở, ngành liên quan thực hiện nội dung Phương án; phối hợp, kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.6. Các cơ quan thông tin, truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình thông tin tuyên truyền về việc thực hiện quy định của pháp luật về giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, an toàn thực phẩm.

2.7. Đề nghị các tổ chức Đoàn thể của tỉnh: Tuyên truyền, phổ biến, vận động các hội viên, đoàn viên nâng cao nhận thức, chấp hành những quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, trong hoạt động giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; tổ chức giám sát việc chấp hành quy định pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động giết mổ động vật, buôn bán, sử dụng sản phẩm động vật.

2.8. UBND các huyện, thành, thị

- Chủ trì tổ chức chỉ đạo thực hiện toàn bộ nhiệm vụ, giải pháp, chính sách quản lý giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý theo theo nội dung phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật; tổ chức hội nghị triển khai cấp huyện, chỉ đạo hội nghị triển khai cấp xã, hội nghị với chủ cơ sở giết mổ động vật, buôn bán sản phẩm động vật; rà soát đánh giá hiện trạng cơ sở giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; thẩm định điều kiện, quy định địa điểm xây dựng cơ sở giết mổ động vật, cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật; bố trí địa điểm, thủ tục giao đất, hướng dẫn nâng cấp, xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật; bố trí nguồn kinh phí và thực hiện chính sách hỗ trợ theo phân cấp.

- Tổ chức thực hiện quy định bắt buộc về điều kiện giết mổ động vật, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật; chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp của tỉnh; chủ trì và phối hợp thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Chủ trì thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến quản lý nhà nước về giết mổ động vật, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật;

- Phối hợp trong rà soát, quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ động vật, bố trí địa điểm buôn bán động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý;

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn; chủ trì phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật trên địa bàn.

2.10. Tổ chức, cá nhân kinh doanh giết mổ động vật, sản phẩm động vật

- Tuân thủ quy định về yêu cầu vệ sinh thú y trong giết mổ, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; thực hiện việc lưu giữ hồ sơ và các thông tin cần thiết để truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật;

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về Thú y và pháp luật khác có liên quan trong giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật.

Trên đây là Phương án quản lý giết mổ, buôn bán sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh năm 2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên./



Phụ lục 01:

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN HƯỞNG AN QUẢN LÝ GIẾT MỎ, BUÔN BÁN SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Kinh phí thực hiện (VNĐ)
I	KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC			918.175.000
1	Hội nghị triển khai cấp tỉnh (01 hội nghị 120 người)		Thành phần: Lãnh đạo UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị, các phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan	11.600.000
	Market		Maket/hội nghị	500.000
	Hoa tươi, trang trí hội trường		500.000 đ/Hội nghị	500.000
	Tài liệu hội nghị	bộ	20.000đ/ bộ/người * 120 người	2.400.000
	Thuê Hội trường	buổi		3.000.000
	Hỗ trợ tiền ăn		80 người * 50.000 đ/người	4.000.000
	Nước uống		120 người x 10.000 đ/người	1.200.000
2	Tập huấn phổ biến quy định về GMĐC, kinh doanh SPĐV trên địa bàn tỉnh		10 lớp/năm 2017	73.200.000
	Chi phí tính cho 01 lớp			7.320.000
	Khánh tiết, hoa tươi, ma kết		500.000 đ/Lớp	500.000
	Hội trường		1.000.000 đ/Lớp	1.000.000
	Tài liệu tập huấn	bộ	60 người x 12.000đ/bộ	720.000
	Tiền công giảng viên cấp tỉnh	buổi	02 buổi x 500.000đ/buổi	1.000.000
	Tiền biên soạn tài liệu	bộ		500.000
	Nước uống		60 người x 10.000đ/ người	600.000
	Hỗ trợ tiền ăn	Người	60 người x 50.000đ/ ngày	3.000.000
3	Thông tin tuyên truyền, in ấn			117.200.000
	In đĩa tuyên truyền	chiếc	240 đĩa x 30.000đ/đĩa	7.200.000
	Xây dựng phóng sự trên đài truyền hình về quản lý giết mổ, buôn bán SPĐV	PS	2 phóng sự	30.000.000
	Đăng báo	Bài	4 bài/năm	10.000.000
	In ấn tờ rơi về giết mổ	tờ	5000 tờ/năm x 5.000đ/tờ	25.000.000
	In băng rôn	chiếc	180 chiếc x 250.000 đ/cái	45.000.000
4	Tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương đã triển khai tốt công tác quản lý cơ sở		Năm 2017: tham quan tại Hà Nội, Hà Tĩnh, 3 ngày 2 đêm	29.400.000
	Hỗ trợ tiền ngủ		300.000 đ/người/đêm x 20 người x 2 đêm	12.000.000
	Hỗ trợ tiền ăn, lưu trú		150.000 đ/ngày x 20 người x 3 ngày	9.000.000
	Hỗ trợ tiền ăn đại biểu không hưởng lương		150.000 đ/ngày x 10 người x 3 ngày	4.500.000
	Nước uống			600.000
	Thuốc y tế			300.000
	Xăng xe			3.000.000

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Kinh phí thực hiện (VNĐ)
5	Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ thú y thực hiện KSGM-KTVSTY		02 lớp/năm	16.900.000
	Chi phí tính cho 01 lớp			8.450.000
	Khánh tiết, hoa tươi		500.000 đ/Lớp	500.000
	Hội trường		700.000 đ/Lớp	700.000
	Tài liệu tập huấn	bộ	50 người x 15.000đ/bộ	750.000
	Tiền công giảng viên cấp tỉnh	buổi	02 buổi x 500.000đ/buổi	1.000.000
	Tiền biên soạn tài liệu	bộ		500.000
	Giáo cụ	Bộ	500.000đ/lớp	500.000
	Động vật thí nghiệm	Lớp	gà, lợn	1.500.000
	Nước uống		50 người x 10.000đ/ người	500.000
	Hỗ trợ tiền ăn	Người	50 người x 50.000đ/ ngày	2.500.000
6	Hỗ trợ trang sức phục cho kiểm dịch viên thực hiện KSGM tại cơ sở giết mổ (12 tại cơ sở giết mổ)		(01 bộ mùa đông + 02 bộ xuân hè+ vai ve, mũ, biển hiệu, phù hiệu, giày dép, ủng...), 12 người x 4.000.000đ/người	48.000.000
7	Trang bị vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y			302.600.000
	Bộ thiết bị đo pH và nhiệt độ cầm tay chuyên dùng cho thực phẩm	Bộ	15 bộ * 15.000.000đ/bộ	225.000.000
	KIT xét nghiệm nhanh dư lượng chất tăng trọng Salbutamol	Hộp	50 hộp (10 kit/hộp) * 1.000.000đ/hộp	50.000.000
	Dụng cụ xay mẫu (cối, chày)	Bộ	46 bộ * 500.000đ/bộ	23.000.000
	Bình đựng nước nóng	Bình	46 bình * 100.000đ/bình	4.600.000
8	Hỗ trợ đoàn kiểm tra, rà soát hướng dẫn nâng cấp điểm giết mổ động vật tạm thời đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm			17.248.000
	Xăng xe đi kiểm tra	Lít	30 ngày * 150 km/ngày * 18 lít/100km * 17.000đ/lít	13.770.000
	Văn phòng phẩm			1.500.000
	Nước uống		5 người/đoàn * 30 ngày * 10.000 đ/ngày	1.500.000
	Phó tử tài liệu, biên bản các loại			478.000
9	Công tác kiểm tra chuyên ngành về hoạt động giết mổ động vật (Chỉ cục CN và Thú y)			121.155.000
9.1	Xăng xe đi kiểm tra	Lít	40 ngày * 150 km/ngày * 18 lít/100km * 17.000đ/lít	18.360.000
9.2	Bồi dưỡng cán bộ theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 24/02/2014			39.200.000
	- Ngày thường: 24 ngày	Ngày	07 người*100.000đ/người/ngày* 24 ngày	16.800.000
	- Ngày nghỉ, ngày lễ: 16 ngày	Ngày	07 người * 200.000đ/người * 16 ngày	22.400.000
9.3	Văn phòng phẩm phục vụ Đoàn kiểm tra chuyên ngành			3.295.000



TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Kinh phí thực hiện (VNĐ)
	- Sổ ghi chép	Quyển	7 quyển * 75.000đ/quyển	525.000
	- Cặp da trình ký	Chiếc	07 chiếc * 50.000đ/chiếc	350.000
	- Bút viết	Chiếc	7 người * 03 chiếc/người * 20.000đ/chiếc	420.000
	- Túi cùc	Chiếc	35 chiếc * 5.000đ/chiếc	500.000
	- Phô tô tài liệu, biểu mẫu biên bản các loại	Tờ		1.500.000
9.4	Vật tư, trang bị bảo hộ			57.500.000
	Dụng cụ lấy mẫu bằng inox		10 chiếc x 100.000 đ/chiếc	1.000.000
	Vật tư, trang bị bảo hộ để lấy mẫu		Ứng, khẩu trang, gang tay, mũ, áo blu, bộ quần áo đi mưa	6.500.000
	Test dùng cho kiểm tra phát hiện chất tạo nạc trong thực phẩm thịt Clenbutarol và Salbutamol		200 bộ x 100.000đ/bộ	20.000.000
	Gửi mẫu xét nghiệm		5% * 200 hồ * 3.000.000 đ/mẫu cho 3 chỉ tiêu	30.000.000
9.5	Nước uống		7 người * 40 ngày * 10.000đ/ngày	2.800.000
10	Công tác kiểm tra liên ngành (Thủ y, NN, QLTT, CA, Chính quyền)			83.252.000
10.1	Xăng xe đi kiểm tra	Lít	60 ngày * 150 km/ngày * 17 lít/100km * 18.000đ/lít	22.032.000
10.2	Bồi dưỡng cán bộ theo Quyết định số 290/QĐ-UBND			53.200.000
	- Ngày thường: 44 ngày	Ngày	07 người * 100.000đ/người/ngày * 44 ngày	30.800.000
	- Ngày nghỉ, ngày lễ: 16 ngày	Ngày	07 người * 200.000đ/người * 16 ngày	22.400.000
10.3	Văn phòng phẩm phục vụ Đoàn liên ngành			2.970.000
	- Sổ ghi chép	Quyển	7 quyển * 75.000đ/quyển	525.000
	- Cặp da trình ký	Chiếc	07 chiếc * 50.000đ/chiếc	350.000
	- Bút viết	Chiếc	7 người * 03 chiếc/người * 20.000đ/chiếc	420.000
	- Túi cùc	Chiếc	35 chiếc * 5.000đ/chiếc	175.000
	- Phô tô tài liệu, biểu mẫu biên bản các loại	Tờ		1.500.000
10.4	Vật tư, trang bị bảo hộ			5.050.000
	- Ứng	Đôi	01 đôi/người * 07 người * 100.000đ/đôi	700.000
	- Gang tay	Đôi	200 đôi * 1.500 đ/đôi	300.000
	- Khẩu trang	Chiếc	7 người * 10 chiếc/người * 5.000đ/chiếc	350.000
	- Đèn pin	Chiếc	02 chiếc * 200.000đ/chiếc	400.000
	- Túi nilon	Kg	05 kg * 100.000đ/kg	500.000
	- Bộ quần áo đi mưa	Bộ	01 bộ/người * 07 người * 400.000đ/bộ	2.800.000
11	Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động QLNN để thực hiện mô hình về quản lý giết mổ			82.220.000
11.1	Hội nghị triển khai tại Thị xã Phổ Yên			6.900.000
	Market		Maket/hội nghị	500.000
	Khánh tiết, hoa tươi		500.000 đ/Hội nghị	500.000
	Tài liệu hội nghị	bộ	20.000đ/ bộ/người * 80 người	1.600.000
	Nước uống		80 người * 10.000 đ/người	800.000
	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương		70 người * 50.000 đ/người	3.500.000
11.2	Hội nghị triển khai tại cấp xã (dự kiến Phường Ba Hàng)			8.400.000

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Kinh phí thực hiện (VNĐ)
	Market		Market/hội nghị	500.000
	Khánh tiết, hoa tươi		500.000 đ/Hội nghị	500.000
	Tài liệu hội nghị	bộ	20.000đ/ bộ/người * 80 người	1.600.000
	Thuê Hội trường	buổi		1.000.000
	Nước uống		80 người * 10.000 đ/người	800.000
	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương		80 người * 50.000 đ/người	4.000.000
11.3	Hội nghị phổ biến các quy định về quản lý giết mổ với các chủ hộ giết mổ, kinh doanh ĐV, SPĐV			8.600.000
	Ma kết, hoa tươi, trang trí hội trường			700.000
	Tài liệu hội nghị	bộ	14.000đ/ bộ/người * 100 người	1.400.000
	Thuê Hội trường	buổi		1.000.000
	Nước uống		100 người * 10.000 đ/người	1.000.000
	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương		90 người * 50.000 đ/người	4.500.000
11.4	Hỗ trợ Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật			46.020.000
	Xăng xe đi kiểm tra	Lít	150ngày*70 km/ngày*17 lít/100km*18.000đ	32.130.000
	Văn phòng phẩm phục vụ Đoàn kiểm tra			13.890.000
	- Sổ ghi chép	Quyển	7 quyển * 75.000đ/quyển	525.000
	- Cặp da trình ký	Chiếc	07 chiếc * 50.000đ/chiếc	350.000
	- Bút viết	Chiếc	7 người * 03 chiếc/người * 20.000đ/chiếc	420.000
	- Túi cùc	Chiếc	119chiếc * 5.000đ/chiếc	595.000
	- Phô tô tài liệu, biểu mẫu biên bản các loại	Tờ		1.500.000
	- Nước uống	Tờ	7 người * 150 ngày * 10.000 đ/ngày	10.500.000
11.5	Tổng kết thực hiện mô hình			12.300.000
	Market, hoa tươi, trang trí hội trường		Market/hội nghị	700.000
	Tài liệu hội nghị	bộ	20.000đ/ bộ/người * 120 người	2.400.000
	Thuê Hội trường	buổi		2.000.000
	Nước uống		120 người * 10.000 đ/người	1.200.000
	Tiền ăn đại biểu không hưởng lương		120 người * 50.000 đ/người	6.000.000
12	Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện (Hội nghị 120 người)		Thành phần: Lãnh đạo UBND tỉnh, Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị, các phòng chuyên môn cấp huyện có liên quan, cán bộ thực hiện KSGM-KTVSTY, đại diện các điểm GMDV	15.400.000
12.1	Sơ kết năm 2017			7.200.000
	Market		Market/hội nghị	700.000
	Tài liệu	bộ	10.000đ/ bộ/ người x 100 người	1.000.000
	Nước uống	chai	100 người x 10.000 đ/người	1.000.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu	người	90 người x 50.000đ/người	4.500.000
12.2	Tổng kết năm 2017			8.200.000



TT	Nội dung công việc	ĐVT	Diễn giải	Kinh phí thực hiện (VNĐ)
	Market		Maket/hội nghị	700.000
	Tài liệu	bộ	20.000đ/ bộ/ người x 100 người	2.000.000
	Nước uống	chai	100 người x 10.000 đ/người	1.000.000
	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu	người	90 người x 50.000đ/người	4.500.000
II	KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MÔ GIA SÚC, GIA CẦM			1.320.000.000
1	Hỗ trợ chi phí giết mổ/cơ sở	Con	Hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu/cơ sở	900.000.000
2	Hỗ trợ phí KSGM	Đồng	Theo mức quy định tại Thông tư 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/ cơ sở	420.000.000
	Tổng (I) + (II)			2.238.175.000

Tổng kinh phí thực hiện Phương án năm từ nguồn ngân sách tỉnh năm 2017: 2.238.175.000 đồng

Phụ lục 02:
TIẾN ĐỘ THỜI GIAN THỰC HIỆN

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
Bước 1			
1	Hội nghị triển khai thực hiện cấp tỉnh	Tháng 7/2017	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Hội nghị triển khai thực hiện cấp huyện	Tháng 7/2017	UBND các huyện, thành phố, thị xã
3	Hội nghị triển khai, tập huấn, tuyên truyền cho các chủ hộ giết mổ, kinh doanh động vật và SPĐV	Ttháng 7/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã
4	Thông tin, tuyên truyền, in ấn...	Tháng 11/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh
5	Đào tạo, tập huấn cán bộ thực hiện công tác KSGM, kiểm tra VSTY	Từ tháng 7 đến tháng 8/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
Bước 2			
6	Rà soát, thống kê các điểm giết mổ nhỏ lẻ, kinh doanh ĐV và SPĐV Kiểm tra, phân loại theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ NN và PTNT	Tháng 7/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã
7	Tổ chức ký cam kết với các hộ, điểm giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật	Từ tháng 7 đến tháng 8/2017	UBND các huyện, thành phố, thị xã
8	Thông tin, tuyên truyền	Tháng 7/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Sở Y tế, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã
Bước 3			
9	Hướng dẫn, thẩm định điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ động vật	Từ tháng 7 đến tháng 8/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã
10	Thực hiện việc kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y tại chợ	Từ tháng 7 năm 2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
Bước 4			
11	Đoàn kiểm tra chuyên ngành Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm	Từ tháng 7 đến tháng 12/2017	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Chi cục Chăn nuôi và Thú y; - UBND các huyện, thành phố, thị xã
12	Đoàn kiểm tra liên ngành: thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Nội dung: Kiểm tra lâm sàng nhằm phát hiện các sản phẩm động vật có biểu hiện của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; kiểm tra độ tươi của thịt; kiểm tra dư lượng chất cấm, điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, trang thiết bị...Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.	Từ tháng 7 đến tháng 12/2017	- Sở Nông nghiệp và PTNT; - Sở Y tế; - Sở Công Thương; - Công an tỉnh; - Chi cục Quản lý thị trường; - Chi cục Chăn nuôi và Thú y; - UBND các huyện, thành phố, thị xã.
Bước 5			
13	Hội nghị triển khai thực hiện tại Thị xã	Tháng 7/2017	Sở Nông nghiệp và PTNT Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên
14	Hội nghị triển khai thực hiện cấp xã (dự kiến thực hiện tại Phường Ba Hàng)	Tháng 7/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên UBND phường Ba Hàng
15	Phổ biến các quy định về quản lý giết mổ với các chủ hộ giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật	Tháng 7/2017	Sở Công Thương Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên UBND phường Ba Hàng
16	Tổ chức ký cam kết với các hộ, điểm giết mổ, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật, nhà hàng, bếp ăn tập thể	Tháng 7/2017	Sở Y tế UBND Thị xã Phổ Yên UBND phường Ba Hàng
17	Thông tin, tuyên truyền, in ấn...	Từ tháng 7 đến tháng 12/2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên UBND phường Ba Hàng Đài Truyền hình tỉnh, thị xã
18	Thực hiện hoạt động quản lý giết mổ tại mô hình điểm	Từ tháng 7 đến tháng 12/2017	Sở Công Thương Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên UBND phường Ba Hàng
19	Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tại mô hình thực hiện	Từ tháng 7 đến tháng 12/2017	Sở Công Thương Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
	quản lý giết mổ		UBND phường Ba Hàng
20	Tổng kết mô hình điểm	Tháng 11 năm 2017	Chi cục Chăn nuôi và Thú y UBND Thị xã Phổ Yên
Bước 6			
21	Hội nghị tổng kết, rút kinh nghiệm	Từ 20/11-10/12/2017	Sở Nông nghiệp và PTNT

Phụ lục 03:
DANH SÁCH CÁC ĐIỂM GIẾT MỒ GIA SÚC, GIA CẦM
TẠM THỜI, GIẾT MỒ NHỎ LỄ TẠI GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2016

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại ĐV giết mổ	Công suất/ngày
I	TP. THÁI NGUYÊN			
1	Nguyễn Thị Tuyết	Tổ 10A - Tân Lập	Lợn	6 con
2	Trịnh Hữu Dũng	Tổ 9 - Tân Lập	Gia cầm	200 con
3	Nguyễn Thị Hoàn	Tổ 1B - Tân Lập	Lợn	12 con
4	Nguyễn Thị Hương	Tổ 1B - Tân Lập	Lợn	10 con
5	Trần Đức Thịnh	Tổ 9 - Túc Duyên	Lợn	7 con
6	Nguyễn Văn Kiên	Tổ 20 Túc Duyên	Gia cầm	200 con
7	Nguyễn Đăng Khang	Tổ 15 - Quang Vinh	Lợn	13 con
8	Trương Thị Kiều	Tổ 12 - Thịnh Đán	Gia cầm	100 con
9	Nông Văn Hoàng	Tổ 8 - Thịnh Đán	Gia cầm	200 con
10	Phạm Văn Chung	Tổ 4 - Quang trung	Gia cầm	150 con
11	Đào Nguyên Hùng	Tổ 19- Tân Long	Gia cầm	150 con
12	Phạm Công Hưng	Tổ 10 - Túc Duyên	Gia cầm	250 con
13	CT TNHH Thái Hải	Mỹ Hào - Thịnh Đức	Lợn	3 con
			Gia cầm	30 con
II	TP. SÔNG CÔNG			
1	Ngô Thị Tuyết	TDP1- Phố Cò- SC	Gia cầm	20 con
2	Đỗ Thị Tư	TDP3 - Phố Cò- SC	Gia cầm	20 con
3	Nguyễn Thị Loan	TDP5 - Mỏ Chè- SC	Gia Cầm	20 con
III	H. ĐÔNG HỖ			
1	Đồng Thị Mai	Tổ 18 - TT Chùa Hang - ĐH	Gia cầm	20 con
2	Diễm Thị Hường	Tổ 18 - TT Chùa Hang- ĐH	Gia cầm	20 con
3	Trần Thị Loan	X Hưng Thái - Hóa Thương - ĐH	Gia cầm	46 con
IV	H. PHÚ LƯƠNG			
1	Vũ Thị Nhài	Thái An - TT Đu- PL	Gia cầm	20 con
2	Thân Thị Lan	Thái An - TT Đu- PL	Gia cầm	20 con
3	Đinh Thị Chung	Thái An - TT Đu- PL	Gia cầm	20 con
4	Nguyễn Thị Phương	Làng Lê- Động Đạt- PL	Lợn	3-5 con
5	Đặng Xuân Đốc	Tiểu Khu Thọ Lâm - TT Đu- PL	Lợn	3-5 con
6	Lê Thị Bích	Tiểu Khu Thọ Lâm - TT Đu- PL	Lợn	3-5 con
7	Nguyễn Văn Đến	Tiểu Khu Thọ Lâm - TT Đu- PL	Lợn	3-5 con

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại ĐV giết mổ	Công suất/ngày
8	Nguyễn Thị Thắm	Tiểu Khu Thọ Lâm - TT Đu- PL	Lợn	3-5 con
9	Nguyễn Văn Hợp	Tiểu Khu Thọ Lâm- TT Đu- PL	Lợn	3-5 con
V	H. ĐẠI TỪ			
1	Đào Thị Hào	An Long - TT Hùng Sơn - Đại Từ	Lợn	10 con
VI	TX. PHỔ YÊN			
1	Nguyễn Văn Tuấn	Điềm Thụy - Phú Bình	Gia Cầm	30-50
2	Dương Thị Hiền	Ba Hàng	Gia Cầm	30-50
3	Nguyễn Thị Hoa	Tân Hương	Gia Cầm	30-50
4	Lê Mạnh Tường	Vạn Phái	Gia Cầm	30-50
5	Nguyễn Thị Hoài	Đồng Tiến	Gia Cầm	30-50
6	Trần Mạnh Cường	Mình Đức	Gia Cầm	30-50
7	Nguyễn Thị Thùy	Vạn Phái	Lợn	5-7
VII	H. VỖ NHAİ			
1	Đào Thị Thành	Thái Long - TT Đình Cả - Vỗ Nhαι	Gia cầm	10-20 con
VIII	H. PHÚ BÌNH			
1	Nguyễn Văn Công	X. Mịt - Nhã Lộng - Phú Bình	Gia cầm	60-70 con
2	Nguyễn Văn Bê	X. Chiểu 1- Nhã Lộng Phú Bình	Gia cầm	60-70 con
3	Trần Văn Tầm	X. Trại - Nhã Lộng - Phú Bình	Gia cầm	60-70 con
4	Phạm Tiến Thúc	X. Trại - Nhã Lộng - Phú Bình	Gia cầm	60-70 con
5	Dương Văn Sen	X. Bến - Nhã Lộng - Phú Bình	Gia cầm	60-70 con
Tổng cộng 8 huyện: 43 điểm giết mổ (14 điểm giết mổ lợn, 29 điểm giết mổ gia cầm)				
Ghi chú: Huyện Định Hóa : Không				

Phụ lục 04:
DANH SÁCH CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2016 HỌP 30/30 NGÀY/THÁNG

TT	Xã, phường, thị trấn	Tên chợ	Số phiên họp/chợ	Số bàn bán SPĐV/chợ	Số hộ bán SPĐV/chợ
I	TP. THÁI NGUYÊN				
1	Đồng Quang	Đồng Quang II	30	11	11
2	Phan Đình Phùng	Mình Cầu	30	13	13
3	Quang Vinh	Quang Vinh	30	15	15
4	Thịnh Đán	Chợ Đán	30	15	15
5	Trung Vương	Trung tâm	30	15	15
6	Túc Duyên	Túc Duyên	30	32	32
7	Tân Thành	Vó Ngựa	30	15	15
8	Tích Lương	Tây Ba Nhất	30	18	18
9	Trung Thành	Dốc Hánh	30	30	30
10	Tân Long	Tân Long	30	12	12
11	Quang Trung	Đồng Quang	30	25	25
12	Quan triều	Quán Triều	30	18	18
13	Quang Trung	Sư Phạm	30	12	12
14	Quyết Thắng	Z115	30	6	6
15	Đồng Quang	Chợ Ga TN	30	7	7
16	Tân Lập	Chợ Sắt Vụn	30	12	12
17	Tân Lập	Chợ Bờ Hồ	30	13	13
18	Gia Sàng	Chợ Gia Sàng	30	12	12
19	Tân Thịnh	Phú Thái	30	6	6
20		Tiến Ninh	30	4	4
II	TP. SÔNG CÔNG				
21	Mỏ Chè	Mỏ Chè	30	37	37
22	Thắng Lợi	Phụ Tùng	30	12	12
23	Phổ Cò	Phổ Cò	30	20	20
24	Bình Sơn	Bình Sơn	30	12	12
25	Tân Quang	Tân Quang	30	4	4
26	Lương sơn	Lương Sơn	30	4	4
III	H. ĐỒNG HỖ				
27	TT. Chùa Hang	Núi Voi	30	10	10
28		Chùa Hang	30	23	23
29	TT. Trại Cau	Trại Cau	30	11	11

TT	Xã, phường, thị trấn	Tên chợ	Số phiên họp/chợ	Số bàn bán SPĐV/chợ	Số hộ bán SPĐV/chợ
30	Hóa Thượng	Hóa Thượng	30	5	5
IV	H. PHÚ LƯƠNG				
31	TT Đu	Đu	30	40	40
32	Phấn Mễ	Gốc Bàng	30	13	13
33	TT Giang Tiên	Giang Tiên	30	10	10
34	Sơn Cẩm	Gốc Bàng	30	10	10
V	H. ĐẠI TỪ				
35	Hà Thượng	Hà Thượng	30	4	4
36	Tân Linh	Tân Linh	30	4	4
37	Thị Trấn Hùng Sơn	Chợ Huyện	30	20	20
38	Yên Lãng	Yên Lãng	30	20	20
39	Minh Tiến	Minh Tiến	30	4	4
VI	TX. PHỐ YÊN				
40	Ba Hàng	Chợ Ba Hàng	30	45	45
41	Hồng Tiến	Hồng Tiến	30	8	8
VII	H. VÕ NHAİ				
42	TT Đình Cả	Đình cả	30	25	25
43	La Hiên	La Hiên	30	25	25
VIII	H. PHÚ BÌNH				
44	TT Hương Sơn	Chợ Úc Sơn	30	24	24
45	Xuân Phương	Chợ Cầu Mây	30	14	14
IX	H. ĐỊNH HÓA				
46	Tân Lập	Tân Lập	30	20	20
	Tổng 46 chợ/9 huyện, thành phố, thị xã				